

Bản án số: 718/2023/HS-PT

Ngày: 19/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khánh;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Ông Bùi Xuân Trọng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Hải An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyền - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 719/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo Nguyễn Đình K bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 29/5/2023.

Bị cáo Nguyễn Đình K, tên gọi khác: "Ki"; sinh ngày 08/10/1974 tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm AB, xã YM, huyện YM1, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc N1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N2; có vợ là Nguyễn Thị Thanh T5 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/11/2022; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Hằng N3 và bà Đào Thị Bích N4, Luật sư Văn phòng Luật sư Hằng Nga, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Chu Văn V, sinh năm 1983; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Chu Đình T2, sinh năm 1977; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2013, Chu Văn V và Chu Đình T2 bàn nhau mua ma túy của Giàng AG về bán cho khách của Chu Đình T2, đồng thời thống nhất đề Hoàng Thị L và Nguyễn Đình K đến huyện MC, tỉnh Hòa Bình nhận ma túy vận chuyển về Lạng Sơn.

Sau đó, Chu Đình T2 gọi điện cho Nguyễn Đình K nói đi xe máy lên huyện MC để vận chuyển ma túy. Khi đến nơi thì cả 4 người vào thuê một nhà nghỉ để đợi nhận ma túy. Sáng sớm hôm sau Chu Văn V lái xe ô tô chở Hoàng Thị L đến địa điểm đã hẹn gặp Giàng AG ở khu vực rừng già thuộc huyện MC, tỉnh Hòa Bình giao tiền đặt cọc. Giàng AG nhận tiền xong lái xe đi một đoạn và hạ kính xe xuống, Chu Văn V cho xe chạy lên áp sát vào xe Giàng AG, Giàng AG đưa ma túy sang cho Hoàng Thị L, ma túy được để trong 2 túi màu đen, tổng số là 43 bánh Heroine. Nhận được ma túy Chu Văn V gọi điện cho Chu Đình T2 nói Chu Đình T2 cùng Nguyễn Đình K đi xe máy trước dò đường, Chu Văn V và Hoàng Thị L đi ô tô phía sau, khi đến ngã ba MĐ, tỉnh Hòa Bình thì thấy Chu Đình T2 và Nguyễn Đình K đang đứng đợi. Chu Văn V bảo Hoàng Thị L xuống xe mang theo ma túy đi xe máy với Nguyễn Đình K còn Chu Đình T2 lên xe ô tô của Chu Văn V, Chu Văn V và Chu Đình T2 đi ô tô thẳng về Lạng Sơn còn Nguyễn Đình K đi xe máy của mình chở Hoàng Thị L mang theo ma túy về Ninh Bình. Nguyễn Đình K gửi xe máy rồi cùng Hoàng Thị L đi xe ô tô khách đến bến xe GB rồi tiếp tục bắt xe ô tô về Lạng Sơn. Khi đến ngã tư MS, thành phố Lạng Sơn, Hoàng Thị L và Nguyễn Đình K xuống xe khách bắt taxi về nhà Hoàng Thị L ở thôn TT, xã VM, huyện LB, tỉnh Lạng Sơn. Trong suốt thời gian K chở Hoàng Thị L đi về ngã ba MĐ, tỉnh Hòa Bình về đến nhà Hoàng Thị L, thì Hoàng Thị L là người cầm và quản lý túi xách đựng Heroin, Nguyễn Đình K không biết số lượng Heroin trong túi xách là bao nhiêu bánh. Khi Hoàng Thị L vào nhà để cất Heroine thì Nguyễn Đình K đi bộ từ nhà Hoàng Thị L ra ngoài đường, rồi gọi điện thoại nhờ bạn đi xe máy đến đón ra thành phố Lạng Sơn nghỉ. Sáng ngày hôm sau, Hoàng Thị L gọi Nguyễn Đình K ra quán

ăn sáng ở khu vực ngã tư MS, tại đây Hoàng Thị L đã đưa Nguyễn Đình K 100.000.000 đồng tiền công vận chuyển ma túy. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Đình K bắt xe khách về Ninh Bình lấy xe máy đi về nhà và rút sim điện thoại đi rồi bỏ trốn vào Gia Lai sau đó sang Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào cho đến khi bị bắt.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 35; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40, các Điều 17, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về biện pháp tư pháp, về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/6/2023 bị cáo Nguyễn Đình K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình K thừa nhận có tham gia vận chuyển trái phép chất ma túy từ Hòa Bình về Lạng Sơn nhưng không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xin Hội đồng xét xử xem xét và giảm hình phạt cho bị cáo.

Những người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Có căn cứ khẳng định bị cáo không phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy mà phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy, vì khi bị cáo đi chở Hoàng Thị L từ MC về Lạng Sơn, bị cáo không biết là ma túy chỉ biết là hàng cấm; tại MC, T2, V, L không nghỉ tại nhà nghỉ mà K ở; khi T2, V, L đi lấy hàng thì K vẫn đang ở nhà nghỉ; khi các bị cáo khác mua xong ma túy mới gọi K ra ngã ba để chở L nhưng không nói cho K biết đây là ma túy; trong quá trình đi từ MC lên đến Lạng Sơn, L là người xách túi ma túy; bản thân K cũng không được trực tiếp ôm hoặc cầm giữ ma túy và bị cáo cũng không biết việc bán ma túy cho ai. Bị cáo khi thực hiện hành vi chỉ là người giúp sức về vật chất chứ không phải là người thực hành; trong vụ án này bị cáo không phải là người bỏ trốn mà bị cáo bỏ đi chỉ nhằm tránh mặt không

muốn dây dưa và cũng là để nhằm cắt đứt liên lạc với các đối tượng đã thuê bị cáo vận chuyển ma túy. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có hoàn cảnh khó khăn; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố để được tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, Huân chương kháng chiến hạng nhì; Kỷ niệm chương Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đày; mẹ đẻ là Dân công hỏa tuyến, được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; gia đình có liệt sỹ Nguyễn Đình T (cậu ruột của bị cáo K) đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, hiện nay gia đình K lo hương hỏa, thờ cúng liệt sỹ; nhận thức pháp luật còn hạn chế; vai trò của bị cáo trong vụ án mờ nhạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh và giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện V kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét; mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình K, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đình K có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của Nguyễn Đình K, tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình K thừa nhận có hành vi vận chuyển hàng cấm nhưng không biết bên trong hai túi xách đen có chứa chất ma túy và không biết việc mua bán ma túy nên hành vi của bị cáo chỉ phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy, chứ không phải tội mua bán trái phép chất ma túy như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của Nguyễn Đình K tại Cơ quan điều tra khai nhận khi tham gia vận chuyển trái phép chất ma túy cùng Chu Văn V, Chu Đình T2 và Hoàng Thị L thì K biết các đối tượng này nhận, vận chuyển ma túy là nhằm mục đích mua bán để kiếm lời. Lời khai của bị cáo K tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các đối tượng Chu Đình T2, Chu Văn V và Hoàng Thị L và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định; Trong khoảng thời gian tháng 4/2013, Chu Văn V, Chu Đình T2 đã mua

43 bánh Heroine có khối lượng 15.120,04 gam của Giàng AG, sau đó thuê Hoàng Thị L và Nguyễn Đình K vận chuyển từ thị trấn MC, tỉnh Hòa Bình về tỉnh Lạng Sơn tiêu thụ. Khi tham gia vận chuyển trái phép chất ma túy cùng T2, V, L thì K biết các đối tượng này mua ma túy về để bán kiếm lời và được L trả tiền công 100.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, K bỏ trốn cho đến khi bị bắt. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Nguyễn Đình K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Heroine có trọng lượng từ 100 gam trở lên” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội; có bố đẻ là ông Nguyễn Ngọc N1 được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, Huân chương kháng chiến hạng Nhì; Kỷ niệm chương Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đày và được tặng nhiều Bằng khen; mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị N2 là Dân công hỏa tuyến được Bộ Tư lệnh Quân khu 3 tặng Giấy chứng nhận tham gia dân công Hỏa tuyến; được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo và Luật sư cung cấp tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có liệt sĩ Nguyễn Đình T (cậu ruột của bị cáo K) đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, hiện nay gia đình K lo hương hỏa, thờ cúng liệt sĩ có xác nhận của chính quyền địa phương, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần được xem xét cho bị cáo.

[4] Về hình phạt, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và số lượng ma túy bị cáo giúp sức cho các đối tượng mua bán là 43 bánh Heroine có khối lượng 15.120,04 gam để xử phạt Nguyễn Đình K tử hình là cần thiết, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Mặc dù tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là gia đình bị cáo có cậu ruột là liệt sĩ nhưng xét thấy khối lượng ma túy bị cáo giúp sức cho các bị cáo khác mua bán trái phép chất ma túy là đặc biệt lớn nên đây không phải là tình tiết giảm nhẹ đặc biệt để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bởi vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[5] Về án phí, do không được chấp nhận kháng cáo, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, bị cáo Nguyễn Đình K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình K, giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 35; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Đình K (tên gọi khác là K1) tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Bị cáo Nguyễn Đình K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Đình K được quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước để xin ân giảm hình phạt tử hình.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (qua trại);
- NTGTT;
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đình Khánh